

Số: 668/TB-ĐHNLBG-HĐTK

Bắc Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO LỊCH KIỂM TRA VÀ DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
KỶ KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B
(Ngày kiểm tra: 27 tháng 5 năm 2018)

I. LỊCH KIỂM TRA

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Phòng kiểm tra	Địa điểm	Thời gian Làm bài	Thời gian thí sinh có mặt
Chủ Nhật 27/5/2017	Sáng	Tiếng Anh trình độ B (Nghe, Đọc, Viết)	TA01	Phòng thực hành Khoa Kinh tế - Tài chính (tầng 3, Nhà B1)	- Nghe: 30 phút - Đọc và Viết: 120 phút	6h30'
			TA02	Phòng máy tính 01 TT Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1)		
			TA03	Phòng máy tính 02 TT Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1)		
		Tiếng Anh trình độ B (Hội thoại)	TA01	1. Phòng thí sinh chuẩn bị: Phòng học lý thuyết 01 (tầng 3, Nhà B1) 2. Phòng vấn đáp: Phòng học tiếng 01 & 02 (tầng 3, Nhà B1)	- Thời gian chuẩn bị: 5-7 phút - Thời gian hội thoại: 10-12 phút	10h00'
Chủ Nhật 27/5/2017	Chiều	Tiếng Anh trình độ B (Hội thoại)	TA02	1. Phòng thí sinh chuẩn bị: Phòng học lý thuyết 01 (tầng 3, Nhà B1)	- Thời gian chuẩn bị: 5-7 phút - Thời gian hội thoại: 10-12 phút	13h30'
			TA03	2. Phòng vấn đáp: Phòng học tiếng 01 & 02 (tầng 3, Nhà B1)		

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

TT		THỜI GIAN		CHỦ TRÌ
		Sáng Chủ nhật 27/5/2017	Chiều Chủ Nhật 27/5/2017	
1	Họp HĐKT phân công nhiệm vụ	6:30 - 6:40	13:30 - 13:35	Chủ tịch HĐ
2	Sinh hoạt quy chế/ nội qui phòng kiểm tra.	6:40 - 6:45	13:35 - 13:40	Thư ký HĐ

TT		THỜI GIAN		CHỦ TRÌ
		Sáng Chủ nhật 27/5/2017	Chiều Chủ Nhật 27/5/2017	
3	- Đánh số báo danh, - Gọi thí sinh vào phòng kiểm tra, kiểm tra Phiếu dự kiểm tra, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự kiểm tra. - Hướng dẫn sinh viên ghi các thông tin trên giấy kiểm tra và Phiếu trả lời	6:45 - 7:15	13:40 - 13:50	Cán bộ coi kiểm tra 1
4	Nhận đề kiểm tra tại phòng Hội đồng	7:15 - 7:20	13:50 - 13:55	Cán bộ coi kiểm tra 1
5	Bóc, phát đề kiểm tra	7:20 - 7:30	13:55 - 14:00	Cán bộ coi kiểm tra
6	Bắt đầu tính thời gian làm bài kiểm tra	7:30	14:00 (TA02) 16:30 (TA03)	Cán bộ coi kiểm tra
7	Thu bài kiểm tra	10:00		Cán bộ coi kiểm tra
8	Nộp bài kiểm tra, Biên bản phòng kiểm tra tại phòng Hội đồng	Ngay sau khi hoàn tất nhiệm vụ tại phòng kiểm tra	Ngay sau khi hoàn tất nhiệm vụ tại phòng kiểm tra	Cán bộ coi kiểm tra; và Ban thư ký
9	Kiểm tra kỹ năng nói (Hội thoại) tiếng Anh	Thí sinh phòng thi TA01 10:15		
10	Họp tổng kết coi kiểm tra tại phòng Hội đồng	Ngay sau khi kết thúc các nhiệm vụ	Ngay sau khi kết thúc các nhiệm vụ	Chủ tịch HĐ

III. DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA

(Xem danh sách phòng kiểm tra chi tiết đính kèm)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA



ThS. Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG-LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ
TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH - TRÌNH ĐỘ B
PHÒNG THI: TA01

1. Kiểm tra: NGHE HIỂU + ĐỌC HIỂU + VIẾT

2. Kiểm tra: HỘI THOẠI

Thời gian: 07h00' ngày 27/5/2018

Thời gian: 10h00' ngày 27/5/2018

Địa điểm: Phòng thực hành Khoa Kinh tế - Tài chính

Địa điểm: Phòng học lý thuyết 01

Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận

Hình thức kiểm tra: Vấn đáp

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Bùi Văn Anh	TAB01	15/10/1996	Mậu A - Văn Yên - Yên Bái	
2	Lê Công Tuấn Anh	TAB02	10/7/1995	Nam Dương - Lục Ngạn - Bắc Giang	
3	Lê Thị Vân Anh	TAB03	25/3/1995	Tăng Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	
4	Nguyễn Văn Cảnh	TAB04	07/7/1996	Ninh Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
5	Phùng Văn Chinh	TAB05	04/7/1982	Phồn Xương - Yên Thế - Bắc Giang	
6	Lương Mạnh Cường	TAB06	19/9/1989	Đồng Hưu - Yên Thế - Bắc Giang	
7	Nguyễn Tiến Cường	TAB07	01/11/1995	Đức Thuận - Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh	
8	Lý Đức Dũng	TAB08	05/08/1977	Phì Điền - Lục Ngạn - Bắc Giang	
9	Vũ Mạnh Dũng	TAB09	04/11/1991	Lê Chân - TP.Hải Phòng - Hải Phòng	
10	Phạm Văn Duy	TAB10	06/5/1994	Nam Vân - TP. Nam Định - Nam Định	
11	Lô Kim Duyên	TAB11	03/7/1993	Lê Lai - Thạch An - Cao Bằng	
12	Nguyễn Thị Hồng Duyên	TAB12	15/8/1985	Nông Trường - Yên Thế - Bắc Giang	
13	Hoàng Mạnh Dương	TAB13	21/11/1997	Việt Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	Nói
14	Nguyễn Bá Dương	TAB14	11/11/1996	Xuân Cẩm - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
15	Trần Xuân Đoài	TAB15	01/8/1988	Đồng Vương - Yên Thế - Bắc Giang	
16	Nguyễn Hoàng Đức	TAB16	15/6/1989	Nhã Nam - Tân Yên - Bắc Giang	
17	Lê Thị Giang	TAB17	10/12/1984	Đồng Hưu - Yên Thế - Bắc Giang	
18	Hoàng Thị Ngọc Hà	TAB18	09/04/1996	Mai Hắc Đế - TP. Hải Dương - Hải Dương	
19	Nguyễn Văn Hà	TAB19	03/12/1975	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
20	Nguyễn Thị Hằng	TAB20	11/7/1990	Tân Sỏi - Yên Thế - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH - TRÌNH ĐỘ B
PHÒNG THI: TA02

1. Kiểm tra: NGHE HIỂU + ĐỌC HIỂU + VIẾT

Thời gian: 7h00' ngày 27/5/2018

Địa điểm: Phòng máy tính 01 TT Ngoại ngữ - Tin học

Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận

2. Kiểm tra: HỘI THOẠI

Thời gian: 13h30' ngày 27/5/2018

Địa điểm: Phòng học lý thuyết 01

Hình thức kiểm tra: Vấn đáp

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Hoàng Thị Hồng	TAB21	12/12/1996	Yên Bình - Quang Bình - Hà Giang	
2	Bạch Văn Huân	TAB22	23/7/1990	Nham Sơn - Yên Dũng - Bắc Giang	
3	Mê Thị Huệ	TAB23	10/09/1995	Thanh Hải - Lục Ngạn - Bắc Giang	
4	Nguyễn Mạnh Hùng	TAB24	18/8/1973	Quang Châu - Việt yên - Bắc Giang	
5	Lê Duy Huy	TAB25	29/11/1996	Chũ - Lục Ngạn - Bắc Giang	
6	Nguyễn Thị Huyền	TAB26	22/02/1988	Đồng Sơn - Yên Thế - Bắc Giang	
7	Đinh Thị Huyền	TAB27	28/4/1997	Mai Đình - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
8	Phạm Thu Huyền	TAB28	12/10/1971	Hương Mai - Việt Yên - Bắc Giang	
9	Trịnh Thu Huyền	TAB29	25/9/1987	Song Mai - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	
10	Ngô Văn Hưng	TAB30	02/09/1997	Tân Chi - Tiên Du - Bắc Ninh	
11	Lý Thị Hương	TAB31	07/04/1988	Hương Vĩ - Yên Thế - Bắc Giang	
12	Nguyễn Thuý Hường	TAB32	08/6/1997	Vũ Ninh - TP.Bắc Ninh - Bắc Ninh	
13	Ngọc Đức Kha	TAB33	11/12/1991	An Lập - Sơn Động - Bắc Giang	
14	Phạm Duy Kiêm	TAB34	13/5/1963	Đồng Kỳ - Yên Thế - Bắc Giang	
15	Lê Trung Kiên	TAB35	30/10/1996	Mường Thanh - TP. Điện Biên - Điện Biên	
16	Nguyễn Đăng Kiên	TAB36	13/10/1995	Đào Mỹ - Lạng Giang - Bắc Giang	
17	Nguyễn Văn Kiên	TAB37	10/5/1981	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
18	Trần Thị Liên	TAB38	16/4/1970	Nông Trường - Mộc Châu - Sơn La	
19	Trần Xuân Linh	TAB39	18/01/1993	Tân Tiến - Yên Dũng - Bắc Giang	
20	Trịnh Xuân Long	TAB40	24/01/1996	Phù Đồng - Gia Lâm - Hà Nội	
21	Võ Thành Lợi	TAB41	27/7/1977	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
22	Nguyễn Trọng Luật	TAB42	11/06/1989	Đồng Kỳ - Yên Thế - Bắc Giang	
23	Hoàng Thị Lường	TAB43	20/10/1996	Yên Bình - Quang Bình - Hà Giang	
24	Tổng Thị Lý	TAB44	28/3/1979	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
25	Phạm Thị Thanh Mai	TAB45	28/09/1995	Đức Thắng - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
26	Lê Quang Minh	TAB46	24/7/1996	Trường Thi - TP. Thanh Hoá - Thanh Hoá	
27	Nguyễn Thành Nam	TAB47	28/7/1994	Tiến Dũng - Yên Dũng - Bắc Giang	
28	Đỗ Thị Ngàn	TAB48	11/04/1989	Hương Vĩ - Yên Thế - Bắc Giang	
29	Ngô Thị Nhân	TAB49	11/12/1994	Hương Mai - Việt Yên - Bắc Giang	
30	Dương Thanh Phương	TAB50	16/7/1971	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 30./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA



ThS. Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG-LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ
TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH - TRÌNH ĐỘ B
PHÒNG THI: TA03

1. Kiểm tra: NGHE HIỂU + ĐỌC HIỂU + VIẾT

2. Kiểm tra: HỘI THOẠI

Thời gian: 7h00' ngày 27/5/2018

Thời gian: 13h30' ngày 27/5/2018

Địa điểm: Phòng máy tính 02 TT Ngoại ngữ - Tin học

Địa điểm: Phòng học lý thuyết 01

Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận

Hình thức kiểm tra: Vấn đáp

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Hoàng Thị Thu Phương	TAB51	11/9/1996	Mỹ Xá - TP. Nam Định - Nam Định	
2	Lê Thị Phụng	TAB52	30/6/1983	Bồ Hạ - Yên Thế - Bắc Giang	
3	Nguyễn Huy Quang	TAB53	26/02/1996	Trường Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	
4	Nguyễn Văn Quang	TAB54	10/10/1985	Đồng Tâm - Yên Thế - Bắc Giang	
5	Nguyễn Tiến Quốc	TAB55	20/9/1972	Song Vân - Tân Yên - Bắc Giang	
6	Nguyễn Trọng Sửu	TAB56	26/10/1997	Quang Châu - Việt Yên - Bắc Giang	
7	Nguyễn Tuấn Thành	TAB57	19/5/1997	Kinh Bắc - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	
8	Nguyễn Hữu Thi	TAB58	28/08/1987	Đồng Kỳ - Yên Thế - Bắc Giang	
9	Lê Văn Thịnh	TAB59	16/8/1996	Phượng Sơn - Lục Ngạn - Bắc Giang	
10	Nguyễn Thị Thơm	TAB60	13/11/1996	Krông Pac - Đắk Lắk	
11	Lương Thanh Thuận	TAB61	22/02/1984	Đồng Hưu - Yên Thế - Bắc Giang	
12	Hoàng Tiến Thùy	TAB62	04/12/1986	Phi Điền - Lục Ngạn - Bắc Giang	
13	Nông Thị Thủy	TAB63	21/10/1995	Kiên Thành - Lục Ngạn - Bắc Giang	
14	Tổng Ngọc Thủy	TAB64	16/8/1971	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
15	Vi Thị Thư	TAB65	08/06/1988	Phi Điền - Lục Ngạn - Bắc Giang	
16	Trần Quang Tiên	TAB66	27/9/1996	Tam Sơn - Từ Sơn - Bắc Ninh	
17	Nguyễn Thị Trang	TAB67	03/7/1987	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	
18	Tổng Văn Trăm	TAB68	01/6/1996	Vạn An - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	
19	Nguyễn Đăng Trường	TAB69	10/11/1996	Phật Tích - Tiên Du - Bắc Ninh	
20	Hoàng Minh Tú	TAB70	30/9/1996	Vinh Quang - Chiêm Hoá - Tuyên Quang	
21	Nguyễn Ngọc Tú	TAB71	21/11/1994	Vân Trung - Việt Yên - Bắc Giang	Đọc, nói
22	Trần Văn Tú	TAB72	25/11/1976	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
23	Lê Công Tuấn	TAB73	02/07/1996	Đắk Rla - Đắk Mil - Đắk Nông	
24	Nguyễn Ngọc Tuấn	TAB74	06/7/1996	Chũ - Lục Ngạn - Bắc Giang	
25	Nguyễn Thế Tuấn	TAB75	23/8/1996	Nhân Hoà - Quế Võ - Bắc Ninh	
26	Nguyễn Thị Vân	TAB76	25/8/1995	Chi Lăng - Hưng Hà - Thái Bình	
27	Nguyễn Thị Bích Vân	TAB77	24/11/1976	Nghĩa Trung - Việt Yên - Bắc Giang	
28	Hoàng Tuấn Vũ	TAB78	05/01/1996	Đài Đồng - Trang Định - Lạng Sơn	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 28./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA



ThS. Đỗ Thị Huyền